

Thành phố không khói thuốc: Khung chính sách cho các biện pháp pháp lý hông khói thuốc

Liên đoàn pháp lý quốc tế, Chiến dịch vì trẻ em không thuốc lá



Ghi chú về thuật ngữ

KHU TỰ QUẢN. Khu tự quản có thể tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm thành phố, thị trấn và làng. Trong nhiều trường hợp, đây là cấp chính quyền thứ ba, dưới cấp quốc gia (cấp một) và cấp tiểu bang/tỉnh/vùng (cấp hai). Xuyên suốt tài liệu này, **thuật ngữ “khu tự quản” được sử dụng để chỉ chính quyền địa phương (tỉnh, vùng, thị trấn, làng) chịu trách nhiệm cung cấp dịch vụ và ban hành luật trong phạm vi lãnh thổ của mình.**

SẮC LỆNH. Các khu tự quản trên toàn thế giới ban hành các văn bản pháp lý với tên gọi khác nhau — như quy chế, luật, nghị định, sắc lệnh, quy định, v.v. Hơn nữa, một số biện pháp pháp lý được xem xét trong khuôn khổ dự án này có thể đang ở dạng dự thảo hoặc có thể đã có hiệu lực. Xuyên suốt tài liệu này, **thuật ngữ “sắc lệnh” được sử dụng để chỉ văn kiện pháp lý đang được xây dựng hoặc đang được xem xét.**

THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ. Cho đến nay, trên thị trường toàn cầu có hàng nghìn loại hệ thống cung cấp nicotine điện tử (electronic nicotine delivery system, ENDS) khác nhau, bao gồm thuốc lá điện tử, e-hookah và nhiều loại khác. Những sản phẩm này có nhiều đặc điểm chung ở chỗ chúng cho phép người dùng hít chất có chứa nicotine, nhưng cũng khác biệt đáng kể về hình thức và các bộ phận bên trong dùng để làm nóng dung dịch lỏng. Hơn nữa, có những sản phẩm trông hoàn toàn giống nhau về hình thức nhưng lại không chứa nicotine, hoặc được ghi nhãn hay quảng cáo là “không chứa nicotine”. Các sản phẩm này thường được gọi là hệ thống cung cấp không chứa nicotine điện tử (Electronic Non-Nicotine Delivery System, ENNDS). Xuyên suốt tài liệu này, **thuật ngữ “thuốc lá điện tử” được sử dụng để chỉ tất cả các sản phẩm này (cả ENDS và ENNDS).**

KHÓI THUỐC, NGƯỜI HÚT THUỐC VÀ KHÔNG KHÓI THUỐC. Với sự xuất hiện của các sản phẩm như thuốc lá điện tử và sản phẩm thuốc lá nung nóng (heated tobacco products, HTP), những sản phẩm làm nóng điều thuốc hoặc thanh thuốc lá để hít vào, thường thông qua một thiết bị điện tử, các cơ quan quản lý và các nhà vận động vì y tế công cộng đã nhận thấy nhu cầu bảo vệ mọi người khỏi việc phơi nhiễm với các khí thải từ tất cả các sản phẩm này, bên cạnh khí thải từ các sản phẩm thuốc lá truyền thống được đốt cháy, tại các nơi làm việc trong nhà, địa điểm công cộng và trên phương tiện giao thông công cộng. Từ góc độ soạn thảo pháp lý, một cách để đạt được điều này là định nghĩa “khói thuốc” theo hướng bao hàm cả hành vi hút các sản phẩm thuốc lá truyền thống (ví dụ: thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá) và việc sử dụng thuốc lá điện tử cũng như các HTP. Do đó, xuyên suốt tài liệu này, **thuật ngữ “khói thuốc” được sử dụng để chỉ việc sử dụng tất cả các sản phẩm hít vào được quy định bởi sắc lệnh. Tương tự, “người hút thuốc” đề cập đến những người sử dụng các sản phẩm hít vào, và “không khói thuốc” có nghĩa là không có khói thuốc lá và khí thải từ thuốc lá điện tử cũng như các HTP.**

GIỚI THIỆU

Tài liệu này cung cấp một khung chính sách để đánh giá các biện pháp pháp lý về không khói thuốc của quý vị, nhằm bảo đảm rằng các biện pháp đó phản ánh các nghĩa vụ pháp lý và thông lệ tốt nhất trên toàn cầu, phù hợp với Công ước khung của WHO về kiểm soát thuốc lá (WHO Framework Convention on Tobacco Control, WHO FCTC), các Hướng dẫn thực thi, và các quyết định được thông qua bởi cơ quan quản lý của Công ước, Hội nghị các bên (Conference of the Parties, COP). Cần đọc tài liệu này cùng với ấn phẩm *Thành phố không khói thuốc: Phân tích lỗ hổng*.

Luật không khói thuốc rất quan trọng trong việc bảo vệ y tế công cộng vì:

- Theo WHO, thuốc lá là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây tử vong có thể phòng ngừa được — với gần chín triệu người tử vong vì các bệnh liên quan đến thuốc lá mỗi năm.¹
- Phơi nhiễm với khói thuốc lá gây tử vong cho 1,3 triệu người không hút thuốc mỗi năm.²
- Luật không khói thuốc toàn diện bảo vệ công chúng khỏi việc phơi nhiễm với các bệnh chết người liên quan đến thuốc lá, giúp người hút thuốc bỏ hút và ngăn những người không hút thuốc bắt đầu hút.

Các Bên tham gia WHO FCTC thừa nhận rằng bằng chứng khoa học đã khẳng định một cách rõ ràng rằng phơi nhiễm với khói thuốc lá gây tử vong, bệnh tật và tàn tật.^{3,4} Theo đó, để thực hiện các nghĩa vụ theo hiệp ước theo Điều 8 của WHO FCTC, các Bên được yêu cầu phải:

- Thông qua và triển khai các biện pháp hiệu quả nhằm bảo vệ khỏi việc phơi nhiễm với khói thuốc tại nơi làm việc trong nhà, phương tiện giao thông công cộng, địa điểm công cộng trong nhà và, khi phù hợp, các địa điểm công cộng khác.
- Tích cực thúc đẩy việc thông qua và triển khai các biện pháp đó ở cấp dưới quốc gia, chẳng hạn như tại các khu tự quản.

Các Hướng dẫn thực thi Điều 8, được các Bên tham gia WHO FCTC thông qua trên cơ sở đồng thuận, bao gồm các nguyên tắc, định nghĩa và các yếu tố lập pháp then chốt mà các Bên thống nhất là cần thiết để đảm bảo bảo vệ *hiệu quả* khỏi việc phơi nhiễm với khói thuốc lá, theo yêu cầu của WHO FCTC.⁵

Hơn nữa, COP đã thông qua các quyết định nhằm hỗ trợ các Bên trong việc điều chỉnh các sản phẩm thuốc lá và nicotine mới nổi, chẳng hạn như sản phẩm thuốc lá nung nóng (HTP)⁶ và thuốc lá điện tử.⁷ Để bảo vệ người dân khỏi bị phơi nhiễm với khí thải từ các sản phẩm này, các Bên được nhắc cấm việc sử dụng chúng trong không gian trong nhà. Ngay cả trong trường hợp việc thương mại hóa các sản phẩm này bị cấm, điều quan trọng là phải cấm việc sử dụng chúng ít nhất tại những nơi mà việc hút các sản phẩm thuốc lá truyền thống bị cấm.

YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC BIỆN PHÁP KHÔNG KHÓI THUỐC HIỆU QUẢ

Tổng quan

Xét đến những nghĩa vụ và khuyến nghị nêu trên, có một số yếu tố then chốt cần xem xét trong việc xây dựng các biện pháp pháp lý nhằm bảo vệ hiệu quả nhất cho tất cả mọi người khỏi các rủi ro và tác hại của việc phơi nhiễm với khói thuốc lá và các loại khí thải khác, đồng thời góp phần phi chuẩn hóa việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá và nicotine này trong xã hội. Các biện pháp không khói thuốc hiệu quả cần:

1. Nêu mục đích/mục tiêu của sắc lệnh;
2. Định nghĩa các thuật ngữ chính đủ rộng để bao hàm không chỉ việc hút các sản phẩm thuốc lá truyền thống mà còn cả việc sử dụng HTP và thuốc lá điện tử;
3. Áp dụng lệnh cấm hút thuốc ở tất cả các địa điểm công cộng và nơi làm việc trong nhà, trên mọi phương tiện giao thông công cộng và ở những không gian ngoài trời được chỉ định nơi có nguy cơ gây hại cho sức khỏe do phơi nhiễm với khói thuốc lá và các khí thải khác;
4. Áp đặt nghĩa vụ tuân thủ theo quy định pháp luật đối với những người chịu trách nhiệm quản lý các địa điểm và phương tiện giao thông công cộng đó, cũng như đối với người hút thuốc;
5. Quy định quyền hạn và nghĩa vụ của các cơ quan thanh tra và thực thi;
6. Quy định một loạt hình phạt mang tính răn đe, tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm và mức độ trách nhiệm của người vi phạm;
7. Trao quyền và tạo điều kiện cho xã hội dân sự khiếu nại và thực hiện hành động pháp lý nhằm buộc tuân thủ pháp luật;
8. Giáo dục công chúng về mục đích và yêu cầu của pháp luật;
9. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thích hợp đánh giá hiệu quả của sắc lệnh và việc thực thi sắc lệnh, đồng thời công bố thông tin này cho công chúng; và
10. Cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền thích hợp quyền quản lý rộng rãi để giải quyết các chi tiết liên quan đến việc thực thi và bất kỳ vấn đề nào khác cần thiết hoặc phù hợp để thực thi sắc lệnh một cách hiệu quả.

1 Nêu mục đích/mục tiêu

Phần mục đích/mục tiêu của một sắc lệnh đóng vai trò quan trọng vì phần này nêu rõ cơ sở lập luận và bằng chứng của khu tự quản cho việc thông qua các điều khoản của sắc lệnh. (Tùy theo khu vực pháp lý, phần này có thể được thể hiện dưới dạng lời mở đầu, “Mục đích và Kết luận”, “Mục tiêu” hoặc các hình thức tương tự khác theo thông lệ tại khu vực pháp lý đó.) Trong trường hợp có tranh chấp pháp lý, tòa án thường xem xét liệu các điều khoản của sắc lệnh có khả năng đạt được mục đích bảo vệ y tế công cộng của sắc lệnh hay không và bằng cách nào.

Khi soạn thảo phần này, cần cân nhắc đến việc nêu rõ các mục tiêu và kết luận bao gồm, nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

- Những mục tiêu và kết luận được nêu trong Điều 3 (Mục tiêu) của WHO FCTC và trong Điều 5.2(b) (Nghĩa vụ chung) của WHO FCTC;

- Thực hiện nghĩa vụ của chính phủ theo Điều 8 của WHO FCTC nhằm bảo vệ khỏi việc phơi nhiễm với khói thuốc tại nơi làm việc trong nhà, phương tiện giao thông công cộng, địa điểm công cộng trong nhà và, khi phù hợp, các địa điểm công cộng khác;
- Ngăn ngừa việc bắt đầu sử dụng và nghiện các sản phẩm thuốc lá và nicotine, đặc biệt đối với thanh thiếu niên và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khác, thông qua việc phi chuẩn hóa hành vi hút thuốc;
- Bảo vệ mọi người khỏi những tác động xấu đến sức khỏe của việc sử dụng thuốc lá và phơi nhiễm với khói thuốc lá; và
- Giảm thiểu tác động đến môi trường từ việc trồng trọt, sản xuất, xử lý và thải bỏ chất thải từ các sản phẩm thuốc lá (ví dụ: đầu lọc thuốc lá) và các thiết bị điện tử liên quan, bao gồm cả thuốc lá điện tử.

2 Định nghĩa các thuật ngữ chính

Các định nghĩa pháp lý ảnh hưởng đến phạm vi của chính sách và các sản phẩm sẽ thuộc diện điều chỉnh của các biện pháp pháp lý. Mặc dù các thuật ngữ chính xác được định nghĩa trong mỗi sắc lệnh sẽ khác nhau tùy theo các thuật ngữ được sử dụng trong các điều khoản nội dung và trong bất kỳ biện pháp pháp lý nào ở cấp quốc gia, nhưng có những yếu tố định nghĩa quan trọng cần xem xét khi đánh giá tính toàn diện của các biện pháp không khói thuốc tại khu tự quản của bạn. Các yếu tố này được lấy từ các định nghĩa có trong WHO FCTC, Hướng dẫn thực thi và các quyết định của COP. Ngoài ra, chúng tôi đã lồng ghép các đề xuất dựa trên những gì chúng tôi quan sát được trong quá trình làm việc để đảm bảo rằng HTP và thuốc lá điện tử được bao quát trong các biện pháp pháp lý không khói thuốc.

Khi ngành công nghiệp thuốc lá tiếp tục phát triển và tiếp thị các sản phẩm thuốc lá và nicotine mới nổi, đưa việc sử dụng các sản phẩm này vào sắc lệnh sẽ rất quan trọng để ngăn ngừa rủi ro hoặc tác hại đối với sức khỏe và hỗ trợ các nỗ lực thực thi hiệu quả. Cần đặc biệt lưu ý đánh giá các lỗ hổng trong những biện pháp hiện có của bạn, với trọng tâm cụ thể là liệu các định nghĩa về sản phẩm có đủ rộng để bảo đảm tính bền vững và hiệu lực lâu dài của các biện pháp pháp lý hay không. Ví dụ: hiện nay, việc sử dụng thuốc lá điện tử và HTP có nằm trong định nghĩa về “khói thuốc” hoặc “hút thuốc” hay không, để từ đó việc sử dụng chúng bị cấm ở những nơi cấm hút các sản phẩm thuốc lá truyền thống?

3 Áp dụng các điều khoản không khói thuốc

Để bảo vệ hiệu quả khỏi việc phơi nhiễm với khói thuốc lá và các khí thải khác ở địa điểm công cộng và nơi làm việc, điều cần thiết là sắc lệnh này phải cấm hút thuốc toàn diện:

- Tại tất cả các khu vực của mọi địa điểm công cộng trong nhà;
- Tại tất cả các khu vực của mọi nơi làm việc trong nhà;
- Trên tất cả các phương tiện giao thông công cộng; và
- Tại các không gian ngoài trời hoặc gần như ngoài trời được chỉ định, nơi tồn tại nguy cơ đe dọa sức khỏe do phơi nhiễm với khói thuốc lá và các loại khí thải khác.

Các biện pháp pháp lý không yêu cầu môi trường trong nhà hoàn toàn không khói thuốc, ví dụ như cho phép các khu vực hoặc phòng dành riêng cho người hút thuốc (kể cả những khu vực được yêu cầu đáp ứng các tiêu chuẩn thông gió nghiêm ngặt nhất), đã nhiều lần được chứng minh là *không hiệu quả* trong việc bảo vệ khỏi phơi nhiễm với khói thuốc lá. Do đó, như đã nêu trong Hướng dẫn thực thi của Điều 8,

“[C]ác biện pháp hiệu quả để bảo vệ khỏi việc phơi nhiễm với khói thuốc lá, như được nêu trong Điều 8 của WHO FCTC, yêu cầu phải loại bỏ hoàn toàn việc hút thuốc và khói thuốc lá trong một không gian hoặc môi trường cụ thể để tạo ra một môi trường hoàn toàn không khói thuốc” (được nhấn mạnh thêm).⁸

Nhìn chung, chúng tôi khuyến nghị không nên đưa ra danh sách các địa điểm cấm hút thuốc vì điều này có nguy cơ vô tình bỏ sót một loại địa điểm nào đó. Tuy nhiên, nếu việc nêu ví dụ các địa điểm cấm hút thuốc là cần thiết hoặc mang tính thông lệ trong pháp luật khu tự quản của bạn, thì sắc lệnh phải nêu rõ rằng bất kỳ danh sách nào như vậy chỉ mang tính minh họa và hoàn toàn không nhằm mục đích liệt kê đầy đủ.*

Khu dân cư nhiều đơn vị. Do các tòa nhà căn hộ và chung cư cũng như các loại khu dân cư nhiều

đơn vị hoặc cơ sở khác (ví dụ: cơ sở chăm sóc có lưu trú) vừa có đặc điểm của nơi ở riêng tư, nơi làm việc, vừa có các không gian công cộng chung, và do khói thuốc cùng các khí thải có hại khác có thể lan ra ngoài từ từng đơn vị hoặc khu vực ở riêng lẻ, nên có thể cần quy định rõ phạm vi cấm hút thuốc đối với cả khu vực chung và các đơn vị hoặc khu vực ở riêng lẻ.

Nhà ở tư nhân đồng thời cũng là nơi làm việc. Tương tự, cũng có thể cần làm rõ phạm vi cấm hút thuốc đối với nhà ở tư nhân đồng thời là nơi làm việc (ví dụ: trong các trường hợp cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em cho người không cư trú; trường hợp người không cư trú đến cung cấp dịch vụ giúp việc gia đình tại nơi ở; hoặc trường hợp một cá nhân điều hành hoạt động kinh doanh tại nhà và nơi ở được sử dụng làm nơi làm việc cho nhân viên của doanh nghiệp đó).

Khu vực hút thuốc ngoài trời. Nhiều khu vực pháp lý trên thế giới quy định trong luật không khói thuốc việc cấm hút thuốc trong khoảng cách nhất định tính từ cửa ra vào, cửa sổ có thể mở, và các cơ chế hút gió của nơi làm việc và địa điểm công cộng khép kín, và/hoặc trong khoảng cách nhất định tính từ các khu vực không khói thuốc ngoài trời. Khoảng cách yêu cầu cần được xác định dựa trên việc cân nhắc khoảng cách cần thiết để bảo vệ hiệu quả, ranh giới của cơ sở, mức độ gần của đường phố so với (các) công trình khép kín trên khu đất, cùng các yếu tố khác. Trên phạm vi toàn cầu, khoảng cách được quy định thường dao động, ví dụ: từ năm mét đến mười mét. Ngày càng có nhiều bãi biển, công viên và các khu vui chơi giải trí ngoài trời khác cũng trở thành khu vực không khói thuốc. Việc tạo lập các không gian ngoài trời không khói thuốc không chỉ bảo vệ mọi người khỏi sự phơi nhiễm với khói thuốc và các khí thải khác mà còn giảm rác thải từ sản phẩm thuốc lá và nicotine, đồng thời ngăn chặn việc biến hành vi hút thuốc trở nên bình thường hơn.

⁸Điều này có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các cụm từ như “bao gồm nhưng không giới hạn ở...” hoặc các cách diễn đạt khác kết hợp với danh sách để ngăn danh sách tạo ra hiệu ứng hạn chế.

4 Áp dụng nghĩa vụ tuân thủ pháp lý

Một sắc lệnh không khói thuốc có hiệu lực thì hành không chỉ áp đặt nghĩa vụ pháp lý đối với cá nhân trong việc không hút thuốc ở nơi bị cấm mà còn đặt trách nhiệm chính về việc tuân thủ lên người phụ trách cơ sở hoặc phương tiện giao thông công cộng. Sắc lệnh cũng cần nêu rõ nghĩa vụ của những người đó, bao gồm nghĩa vụ liên tục phải:

- Đặt biển báo thông báo cho mọi người trong cơ sở biết rằng việc hút thuốc bị cấm. Sắc lệnh cần nêu rõ nội dung (văn bản, ngôn ngữ và hình ảnh); kích thước; và vị trí của biển báo bắt buộc. Biển báo cần bao quát cả việc hút sản phẩm thuốc lá truyền thống và việc sử dụng các sản phẩm thuốc lá và nicotine mới nổi, bao

gồm HTP và thuốc lá điện tử. Biển báo cũng cần có số điện thoại, trang web hoặc ứng dụng nơi công chúng có thể báo cáo các hành vi vi phạm pháp luật.

- Loại bỏ gạt tàn thuốc khỏi mọi khu vực trong nhà và mọi khu vực ngoài trời cấm hút thuốc.
- Thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và chấm dứt việc hút thuốc tại nơi bị cấm, bao gồm: yêu cầu bất kỳ người nào đang hút thuốc dừng hút; ngừng cung cấp dịch vụ và yêu cầu người đó rời đi nếu họ từ chối; và, nếu cần thiết, liên hệ với cơ quan thực thi pháp luật để được hỗ trợ.

5 Quy định Cơ quan Thanh tra và Cơ quan Thực thi, cùng với Quyền hạn và Nghĩa vụ

Để thiết lập một hệ thống thanh tra và thực thi toàn diện và có điều phối, điều quan trọng là sắc lệnh phải nêu rõ:

- Cơ quan hoặc các cơ quan nào có quyền hạn và nghĩa vụ thanh tra, cũng như các địa điểm thuộc phạm vi trách nhiệm của từng cơ quan khi có nhiều tổ chức cùng đảm nhiệm trách nhiệm thanh tra;
- Cơ quan hoặc các cơ quan nào có quyền hạn và nghĩa vụ thực hiện hành động pháp lý để thực thi sắc lệnh;
- Quyền hạn của thanh tra viên, bao gồm quyền vào cơ sở theo sắc lệnh và thu thập bằng chứng có liên quan;
- Các cơ chế điều phối nếu có nhiều cơ quan hoặc cấp chính quyền tham gia; và

- Một thanh tra viên, khi hành động một cách có năng lực và thiện chí, có thể không phải chịu trách nhiệm pháp lý khi thực hiện các chức năng thực thi của mình.

Khi quy định cơ quan hoặc các cơ quan chịu trách nhiệm thanh tra, nên xem xét hệ thống thanh tra nào đã tồn tại và liệu có thể thêm việc thanh tra theo sắc lệnh không khói thuốc vào cơ chế hiện có hay không. Các hệ thống này có thể bao gồm hệ thống thanh tra về vệ sinh cá nhân và môi trường, sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, phòng cháy chữa cháy, cấp giấy phép kinh doanh và các hệ thống liên quan khác. Tuy nhiên, điều cần thiết là phải xem xét liệu các hệ thống thanh tra hiện có có hoạt động hiệu quả hay không, các cơ quan thanh tra có đủ nguồn lực hay không, và mức độ cam kết của các cơ quan trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh tra.

6 Quy định một loạt hình phạt

Sắc lệnh này nên quy định nhiều hình phạt cho các hành vi vi phạm. Các hình phạt này có thể bao gồm:

- Phạt tiền;
- Chế tài liên quan đến giấy phép kinh doanh hoặc hoạt động, đặc biệt đối với các vi phạm nghiêm trọng hoặc lặp đi lặp lại;
- Phạt hình sự, khi phù hợp; và
- Công bố công khai các hành vi vi phạm, với chi phí liên quan được áp lên (những) người vi phạm.

Các nguyên tắc sau đây sẽ hướng dẫn các quyết định về mức độ và tính chất của các hình phạt được áp dụng trong sắc lệnh. Các hình phạt nên:

- Tương xứng với tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm cũng như mức độ trách nhiệm của người vi phạm. Ngoài ra, các hình phạt cũng nên phù hợp với cách xử lý các hành vi vi phạm nghiêm trọng khác tương tự trong của quốc gia.
- Đủ lớn để ngăn chặn các hành vi vi phạm. Các hình phạt lớn hơn là cần thiết để răn đe các doanh nghiệp vi phạm so với việc răn đe các cá nhân, những người thường có ít nguồn lực hơn. Ngoài ra, điều này có nghĩa là áp dụng các mức phạt tiền hoặc chế tài khác nhau cho các điều khoản khác nhau trong sắc lệnh.
- Tăng mức phạt đối với các vi phạm lặp lại.

- Áp dụng đối với hành vi của các tổ chức doanh nghiệp cũng như cá nhân. Chế tài nên được áp dụng đối với hành vi của các nhà quản lý, giám đốc, cán bộ và đại diện pháp lý chịu trách nhiệm về hành vi của doanh nghiệp.

Mặc dù ở một số khu vực pháp lý, việc áp dụng phạt hình sự đối với cá nhân hút thuốc tại nơi bị cấm có thể là thông lệ, nhưng điều quan trọng là cần nhận thức rằng các chính sách không khói thuốc hoạt động hiệu quả nhất trong việc thay đổi hành vi xã hội khi có sự ủng hộ và đồng thuận của công chúng đối với chính sách đó.

Các hình phạt áp dụng đối với cá nhân hút thuốc nên có mức độ tương xứng, đồng thời lưu ý rằng những cá nhân hút thuốc có thể có ít nguồn lực hơn và thuộc các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương. Như đã đề cập ở trên, để thúc đẩy y tế công cộng, các biện pháp thực thi nên tập trung vào việc đảm bảo các doanh nghiệp tuân thủ các yêu cầu không khói thuốc, thúc đẩy các giá trị về công bằng xã hội và công lý bằng cách bảo vệ nhân quyền, bảo vệ tất cả các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, và theo như soạn thảo, không đe dọa rõ ràng đến an toàn và an ninh của các cá nhân, đặc biệt trong việc áp dụng các hình phạt hình sự.

Nếu có thể, tiền phạt thu được từ các hành vi vi phạm, hoặc một phần trong số đó, có thể được phân bổ cho công tác quản lý và thực thi sắc lệnh.

7 Trao quyền và tạo điều kiện cho xã hội dân sự

Sắc lệnh nên trao quyền cho công chúng và các tổ chức xã hội dân sự để khởi xướng khiếu nại và thực hiện hành động pháp lý nhằm buộc tuân thủ pháp luật. Điều này sẽ bao gồm, khi phù hợp, các hành động đối với chính phủ nếu cơ quan này không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh tra hoặc thực thi.

8 Yêu cầu đánh giá hiệu quả

Việc giám sát và đánh giá các biện pháp không khói thuốc rất quan trọng để đảm bảo bảo vệ hiệu quả khỏi việc phơi nhiễm với khói thuốc. Áp đặt nghĩa vụ cho cơ quan hoặc các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm theo dõi tỷ lệ tuân thủ và đánh giá hiệu quả tổng thể của chương trình thanh tra và thực thi sẽ giúp đảm bảo các hoạt động này được thực hiện và duy trì.

Dữ liệu đánh giá sau đó có thể được sử dụng để xác định bất kỳ rào cản nào đối với việc tuân thủ và/hoặc thực thi, cũng như bất kỳ lĩnh vực nào mà pháp luật và hệ thống thanh tra, thực thi có thể cần được củng cố. Báo cáo thanh tra và thực thi, cũng như kết quả giám sát và đánh giá, nên được công khai cho công chúng tiếp cận dễ dàng.

9 Giáo dục công chúng

Giáo dục công chúng là một thành phần quan trọng của chiến dịch môi trường không khói thuốc thành công và có thể giúp tạo ra sự ủng hộ cho việc thông qua sắc lệnh không khói thuốc. Tuy nhiên, giáo dục công không kết thúc sau khi sắc lệnh được thông qua. Thay vào đó, chính phủ đóng vai trò quan trọng liên tục trong việc giáo dục công chúng về mục đích và các yêu cầu của sắc lệnh. Do đó, những người soạn thảo nên cân nhắc việc đưa vào yêu cầu chính phủ thực hiện giáo dục công chúng liên tục. Thông điệp của chính phủ có thể bao gồm:

- Lợi ích của các địa điểm hoàn toàn không khói thuốc;
- Nguy cơ phơi nhiễm với khói thuốc thụ động;
- Thực tế là các địa điểm trong nhà hoàn toàn không khói thuốc là giải pháp duy nhất dựa trên khoa học để đảm bảo bảo vệ hiệu quả khỏi khói thuốc thụ động và khí thải; và
- Thông tin dành cho chủ doanh nghiệp, quản lý và những người khác phụ trách cơ sở, nêu rõ luật và các trách nhiệm của họ.

10 Cấp cho cơ quan có thẩm quyền thích hợp quyền hạn quản lý đủ rộng

Nếu phù hợp ở cấp khu tự quản, cơ quan có thẩm quyền thích hợp cần được cấp quyền hạn để giải quyết một loạt các vấn đề trong các quy tắc, quy định, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Bổ sung bất kỳ địa điểm công cộng ngoài trời và nơi làm việc nào mà việc hút thuốc bị cấm;
- Nếu sắc lệnh cung cấp danh sách các ví dụ về địa điểm công cộng trong nhà và nơi làm việc hoặc các loại phương tiện giao thông công cộng mà việc hút thuốc bị cấm, thì có thể bổ sung các ví dụ vào bất kỳ danh sách nào như vậy;
- Xác định thêm các khía cạnh của các yêu cầu về biển báo và làm rõ bất kỳ nghĩa vụ nào khác được áp đặt đối với những người chịu trách nhiệm về cơ sở và phương tiện giao thông công cộng; và
- Giải quyết bất kỳ vấn đề nào khác cần thiết hoặc phù hợp để thực hiện sắc lệnh.

Cần lưu ý để tránh ngụ ý về những giới hạn đối với quyền hạn quản lý, chẳng hạn như chỉ cấp rõ ràng một số quyền hạn nhất định hoặc trình bày các quyền hạn đó theo cách đầy đủ hết mức.

Tài liệu tham khảo

1. WHO report on the global tobacco epidemic, 2023: protect people from tobacco smoke. Geneva: World Health Organization; 2023. License: CC BY-NC-SA 3.0 IGO.
2. *Id.*
3. WHO Framework Convention on Tobacco Control. Article 8(1). <https://iris.who.int/bitstream/handle/10665/42811/9241591013.pdf>
4. WHO Framework Convention on Tobacco Control. Article 5.2(b). <https://iris.who.int/bitstream/handle/10665/42811/9241591013.pdf>
5. WHO FCTC. Guidelines for implementation of Article 8. <https://fctc.who.int/resources/publications/m/item/protection-from-exposure-to-tobacco-smoke>
6. FCTC/COP8(22) on Novel and emerging tobacco products. [https://fctc.who.int/docs/librariesprovider12/meeting-reports/fctc_cop8\(22\).pdf](https://fctc.who.int/docs/librariesprovider12/meeting-reports/fctc_cop8(22).pdf)
7. FCTC/COP7(9) on Electronic nicotine delivery systems and electronic non-nicotine delivery systems. [https://fctc.who.int/news-and-resources/publications/m/item/fctc-cop7\(9\)-electronic-nicotine-delivery-systems-and-electronic-nonnitotine-delivery-systems](https://fctc.who.int/news-and-resources/publications/m/item/fctc-cop7(9)-electronic-nicotine-delivery-systems-and-electronic-nonnitotine-delivery-systems)
8. WHO FCTC. Guidelines for implementation of Article 8. Principle 1. <https://fctc.who.int/resources/publications/m/item/protection-from-exposure-to-tobacco-smoke>